TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54 /2021/HS-ST
Ngày: 03-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm P - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tài

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thúy

2. Ông Đoàn Thế Dũng

Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Lam - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2021/HSST ngày 23 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị X, sinh năm 1962, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn B (chết) và bà Lại Thị T (chết); Chồng Nguyễn Văn V; Có 03 người con lớn nhất sinh năm 1986 nhỏ nhất sinh năm 1996; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 11-8-2020 bị Công an xã L, huyện B xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. (Bị cáo tại ngoại có mặt).

2. Đỗ Thị G, sinh năm 1950, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp T, xã T , huyện G, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Cao đài; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Văn P (chết) và bà Nguyễn Thị M (chết); Chồng Nguyễn Văn T; Có 04 người con lớn nhất sinh năm 1972, nhỏ nhất sinh năm 1980; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 09-02-2020 bị Công an xã T, huyện G xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. (Bị cáo tại ngoại có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Nguyễn Thị X và Đỗ Thị G có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 21/11/2020, Nguyễn Thị H chuẩn bị bài tây và mang theo 400.000 đồng cùng bị cáo Nguyễn Thị X mang theo 1.000.000 đồng, Lê Thị L mang theo 500.000 đồng, Nguyễn Thị P mang theo 200.000 đồng, Lê Thị O mang theo 500.000 đồng, Đỗ Thị Lmang theo 1.500.000 đồng, bị cáo Đỗ Thị G mang theo 100.000 đồng và Nguyễn Thị K mang theo 100.000 đồng, đến chuồng heo của nhà anh Nguyễn Phi T thuộc ấp T, xã T, huyện G, đánh bài bửu thắng thua bằng tiền. Tại đây, bị cáo X làm cái 02 ván cho H và L tham gia đặt cược, còn O và P đứng xem. Sau đó, bị cáo X đưa bài cho L làm cái cho bị cáo X, bị cáo G, P, L, O, H, K tham gia đặt cược mỗi ván từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng.

Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, G và K thua hết tiền nên nghỉ đi về trước. Lúc này, Phạm Minh T mang theo 300.000 đồng, Nguyễn Văn N mang theo 200.000 đồng, Nguyễn Thị G mang theo 200.000 đồng đến tham gia cùng L, bị cáo X, P, L, O, H.

Hình thức đánh bạc là người làm cái lấy bộ bài tây 52 lá, loại bỏ 12 lá tây, còn lại 40 lá chia ra nhiều tụ tùy theo số người tham gia, mỗi tụ 4 lá bài. Sau khi chia bài, người tham gia bắt tụ bài của mình và binh bài (Chia bài thành 2 chi gồm chi đầu 2 lá bài và chi đuôi 2 lá bài). Sau đó, người làm cái mở bài từng tụ để xác định thắng thua; Nếu người đặt cược thắng thì sẽ được nhà cái chung tiền bằng với số tiền đặt cược, nếu thua thì nhà cái sẽ ăn hết số tiền đặt cược.

Đến 17 giờ cùng ngày, khi L, bị cáo X, P, L, O, H, T, N và G đang đánh bạc thắng thua bằng tiền; trong đó bị cáo X thua 500.000 đồng, H thua 200.000 đồng, P thua 200.000 đồng, L thua 500.000 đồng, Li thắng 1.000.000 đồng, O thắng 200.000 đồng, G thắng 100.000 đồng, T thắng 300.000 đồng và N hòa vốn thì bị Công an xã T bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc 1.500.000 đồng, 40 lá bài tây và một số vật chứng có liên quan; thu giữ số tiền 2.200.000 đồng trên người các đối tượng dùng để đánh bạc; riêng anh L cầm 1.000.000 đồng chạy thoát, nhưng sau đó đem giao nộp.

Quá trình điều tra, các bị cáo X và G đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thời điểm phạm tội bị cáo G là người đủ 70 tuổi.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Có bảng thống kê vật chứng kèm theo.

Về kê biên tài sản: Các bị cáo X và G không có sở hữu tài sản nên Cơ quan điều tra không kê biên.

Tại bản Cáo trạng số: 57/CT-VKSGD ngày 15 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo X và G về tội "Đánh bạc" khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Nguyễn Thị X mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng đến 18 tháng. Miễn phạt bổ sung.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s, 0 khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Đỗ Thị G mức án 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng đến 18 tháng. Miễn phạt bổ sung.

Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thực hiện: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 21-11-2020, Nguyễn Thị H chuẩn bị bài tây cùng bị cáo Nguyễn Thị X, chị Lê Thị Linh, chị Nguyễn Thị P, chị Lê Thị O, chị Đỗ Thị L, bị cáo Đỗ Thị G và chị Nguyễn Thị K, đến chuồng heo của nhà anh Nguyễn Phi T thuộc ấp T, xã T , huyện G, đánh bài bửu thắng thua bằng tiền. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo G và chị K thua hết tiền nên nghỉ đi về trước. Lúc này, anh Phạm Minh T, anh Nguyễn Văn N, chị Nguyễn Thị G đến tham gia cùng chị L, bị cáo X, chị P, chị Li, chị O và H.

Đến 17 giờ cùng ngày, khi bị cáo X, các chị L, P, Li, O, H, N, G và anh T đang đánh bạc thắng thua bằng tiền thì bị Công an xã T bắt quả tang. Số tiền dùng vào việc đánh bạc là 4.700.000 đồng, do bị cáo X và bị cáo G có một tiền sự về hành vi đánh bạc nay tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc. Nên có đủ căn cứ kết luận hai bị cáo X và G phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự;

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo biết việc đánh bạc thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Nên phải xử một mức án thật nghiêm mới có tác dụng răng đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Các bị cáo cùng rủ nhau để đánh bạc nên trong vụ án này các bị cáo phải chịu mức án ngang nhau.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

[5] Đối với Nguyện Thị H, Nguyễn Thị K, Nguyễn Thị P, Đỗ Thị L, Lê Thị Li, Lê Thị O, Nguyễn Thị G, Phạm Minh T và Huỳnh Văn N tham gia đánh bạc nhưng chưa có tiền án, tiền sự và hành vi chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện G đã xử phạt hành chính là có căn cứ.

[6] Tình tiết tăng nặng: Không.

[7] Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Thời điểm phạm tội bị cáo G là người đủ 70 tuổi.

[8] Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Vật chứng:

Đối 01 tấm chiếu đã qua sử dụng, 40 lá bài tây đã qua sử dụng do các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy;

Đối với số tiền 4.700.000 đồng do các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[9] Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa xét thấy các bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Về án phí: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị X và Đỗ Thị G phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Nguyễn Thị X 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s, o khoản 1 Điều 51và Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Đỗ Thị G 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo X về UBND xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh; bị cáo G về UBND xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách; trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

2. Biện pháp tư pháp: Căn cứ các Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 tấm chiếu đã qua sử dụng, 40 lá bài tây đã qua sử dụng;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 4.700.000 đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22-4-2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu).

3. Án phí: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Mỗi bị cáo Nguyễn Thị X, Đỗ Thị G phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM P - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Tài

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Sở tư pháp tỉnh nơi BC ĐKNKTT;
- CCTHADS huyện Gò Dầu;
- Công an huyện Gò Dầu (02 bản);
- Công an xã nơi các bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.